

Bản án số: 69/2019/HSST
Ngày: 09/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hợp

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Danh Thùy
2. Ông Đinh Văn Hải

Thư ký phiên tòa: Ông Tổng Văn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Ma Ngọc Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2019/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2019/QĐXXST-HS ngày 24/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: NÔNG NGUYỄN Đ, tên gọi khác: không có;

Sinh ngày: 05/12/1986 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ H, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; dân tộc: nùng; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: không nghề; trình độ văn hóa: 09/12; con ông: Nông Quang H, sinh năm 1957; con bà: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1958, đều cùng trú tại tổ H, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Có 02 anh, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ, con: chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 28/12/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 18 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo bản án số 87/2016/HSST;

Nhân thân: Ngày 14/6/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 36 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo bản án số 48/2013/HSST;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2019 đến 04/4/2019. Được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh kể từ ngày 04/4/2019; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân sử dụng ma túy nên khoảng 12 giờ ngày 22 tháng 3 năm 2019, Nông Nguyễn Đ đi từ Bến xe khách liên tỉnh thành phố C đến Thái Nguyên để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Đ xuống xe tại ngã ba thị trấn G, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên và địa chỉ. Đ hỏi mua ma túy với số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng và mua được 01 (một) gói ma túy được gói bằng giấy màu trắng.

Đ đi nhà nghỉ thuê phòng và đem gói ma túy vừa mới mua được ra chia nhỏ thành 90 (chín mươi) gói nhỏ, trong đó có 78 (bảy mươi tám) gói được gói bằng giấy bạc màu trắng, 08 (tám) gói được gói bằng giấy bạc màu xanh, 04 (bốn) gói được gói bằng giấy bạc màu vàng. Đ lấy 01 (một) gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng để chích vào cơ thể. Sau khi sử dụng ma túy, Đ cho toàn bộ số ma túy vào 01 (một) túi nilon màu trắng rồi cho vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long và cất vào trong túi áo khoác đang mặc rồi rời khỏi nhà nghỉ, đi xe khách về thành phố C.

Khoảng 06 giờ ngày 23 tháng 3 năm 2019 Đ về đến thành phố C rồi đi bộ đến Trung tâm H tỉnh Cao Bằng tại tổ H, phường S, thành phố C để chờ uống thuốc Methadone thì bị cơ quan chức năng phát hiện và bắt quả tang thu giữ 89 (tám mươi chín) gói nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng tổng khối lượng là 3.09g (ba phẩy không chín gam). Tạm giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động màu trắng bạc mặt trước và sau có chữ Nokia số IMEI 353701073361020; 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen xám nhãn hiệu Iphone, số IMEI 352032062302788.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng thu được. Tại bản Kết luận giám định số 98/GĐMT ngày 06 tháng 4 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *“Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là Ma túy. Loại: Heroine”*.

Hành vi của Nông Nguyễn Đ đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKSTP ngày 30/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Nguyễn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nhất trí với trọng lượng ma túy bị thu giữ và Kết luận giám định số 98/GĐMT ngày 06 tháng 4 năm 2019 của Phòng kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng cũng như các hành vi tổ tụng và quyết định tổ tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình tổ tụng giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Nông Nguyễn Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị xử phạt bị cáo từ 36 (ba mươi sáu) đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine. Trả lại cho bị cáo 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết thành khẩn, bản thân hiện đang bị HIV giai đoạn cuối cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy :

[1] Về hành vi, quyết định tổ tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: tại phiên tòa bị cáo Nông Nguyễn Đ đã khai nhận về hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ căn cứ kết luận: hồi 06 giờ 30 phút ngày 23 tháng 3 năm 2019 tại tổ H, phường S, thành phố C, Nông Nguyễn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,09g (ba phẩy không chín gam) Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân và bị cơ quan điều tra bắt quả tang.

Bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Nông Nguyễn Đ đã đủ các yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện, tính chất của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: bị cáo Nông Nguyễn Đ tàng trữ 3,09g (ba phẩy không chín gam) ma túy Heroine nên bị xét xử theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo là người có nhân thân xấu, bản án số 48/2013/HSST ngày 14/6/2013 không bị coi là tiền án, bản án số 87/2016/HSST ngày 28/12/2016 chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

[6] Về hình phạt: căn cứ tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình trạng sức khỏe bị cáo thấy rằng mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có phần quá nghiêm khắc nên cần có mức hình phạt phù hợp, đủ nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo.

Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với nguồn gốc số ma túy, bị cáo Đ khai mua với một người đàn ông không biết tên, địa chỉ tại khu vực Ngã ba thị trấn G, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Việc trao đổi mua bán không có ai biết nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng vẫn đang tiếp tục làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về vật chứng, xử lý vật chứng, tài sản: chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vì không liên quan đến hành vi phạm tội. Số vật chứng là ma túy còn lại sau khi giám định là vật nhà nước cấm lưu hành cần được tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo Nông Nguyễn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nông Nguyễn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nông Nguyễn Đ.

Xử phạt: bị cáo Nông Nguyễn Đ 32 (ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành hình phạt tù, được trừ đi thời hạn đã bị tạm giữ từ ngày 23/3/2019 đến 04/4/2019.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm mặt trước ghi tang vật cân vư: Nông Nguyễn Đạt, sinh năm 1986, HKTT: tổ H, phường H, thành phố C có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 23/3/2019.

Trả lại cho bị cáo:

- 01 (một) phong bì niêm phong điện thoại iphone ghi vư: Nông Nguyễn Đ, sinh năm 1986, HKTT: tổ H, phường H, thành phố C có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 23/3/2019.

- 01 (một) phong bì niêm phong điện thoại di động Nokia ghi vư: Nông Nguyễn Đ, sinh năm 1986, HKTT: tổ H, phường H, thành phố C có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 23/3/2019.

Mặt sau của cả ba phong bì nêu trên đều có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 03 (ba) dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng.

Xác nhận toàn bộ vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 07/5/2019.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Bị cáo Nông Nguyễn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hợp